

KẾ HOẠCH**Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của
Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 10-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền về tầm quan trọng của phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tạo sự thống nhất về tư duy, nhận thức trong thu hút đầu tư nước ngoài gắn với phát triển kinh tế, thúc đẩy xuất khẩu, tạo việc làm, hình thành các chuỗi sản xuất, cung ứng có giá trị gia tăng cao, tạo sự lan tỏa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Nghệ An.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, phù hợp với Nghị quyết số 10-NQ/TW.

2. Mục tiêu**2.1. Đến năm 2030**

Phấn đấu đưa tỉnh Nghệ An thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao.

- Giai đoạn 2026-2030: Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đăng ký khoảng 6.000 - 8.000 triệu USD (1.200 - 1.600 triệu USD/năm); vốn thực hiện khoảng 5.000 - 6.500 triệu USD (1.000 - 1.300 triệu USD/năm).

- Thu hút 70% tổng vốn đầu tư nước ngoài thu hút mới đến từ các nền kinh tế phát triển, có tiềm lực về công nghệ, vốn và quản trị hiện đại. Thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án lớn, trọng điểm của tỉnh, dự án công nghệ cao, bảo vệ môi trường..., các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, hình thành các chuỗi sản xuất, cung ứng có giá trị gia tăng, tham gia thị trường khu vực và toàn cầu, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Nâng tỷ trọng lao động qua đào tạo trong cơ cấu sử dụng lao động đạt khoảng 80%; nâng cao tỷ lệ lao động trong nước đảm nhiệm vị trí kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế, vận hành, chuỗi cung ứng trong các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao.

2.2. Đến năm 2045

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế tư nhân, đưa tỉnh Nghệ An trở thành một trong những trung tâm sản xuất, dịch vụ, đổi mới sáng tạo ở khu vực miền Trung, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

3. Yêu cầu

- Việc tổ chức và thực hiện phải bám sát và phù hợp quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển của tỉnh.

- Chủ động, tích cực thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường; ưu tiên các dự án công nghệ cao, quản trị hiện đại và có tác động lan toả, kết nối chặt chẽ với kinh tế trong nước; phát triển công nghiệp hỗ trợ kết nối doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp FDI.

- Thu hút đầu tư nước ngoài phải gắn với quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài nguyên, nhất là đất đai; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, công chức và người dân nhằm thống nhất cao về nhận thức đối với vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; đây là nguồn cung ứng vốn chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế; là cầu nối mở rộng thị trường và tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu trong quá trình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An.

- Thay đổi tư duy từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển; quản trị hiện đại, điều hành theo kết quả; kiên quyết khắc phục tình trạng cạnh tranh thu hút đầu tư theo số lượng; không đánh đổi môi trường, tài nguyên, an sinh xã hội và an ninh kinh tế để đổi lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

- Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, hiệu quả về nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên báo, đài truyền hình, phát thanh tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài nâng cao trách nhiệm, liên kết, chia sẻ tri thức, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong nước, đồng hành lâu dài với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An.

2. Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính

- Tiếp tục rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý (đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, quy hoạch, xây dựng, thuế, hải quan, thương mại, ngoại hối, sở hữu trí tuệ, dữ liệu, lao động, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) để kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, không phù hợp, điều kiện kinh doanh không cần thiết và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh; thực hiện liên thông giữa các cơ quan liên quan; phân cấp, phân quyền đi đôi với chuẩn hoá quy trình, công khai, minh bạch, đồng hành hỗ trợ các nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chính quyền số, chính quyền phục vụ, nâng cao chỉ số PCI, PARINDEX, SIPAS, DDCI.

- Thu hút các dự án trọng điểm của tỉnh, dự án công nghệ cao có cam kết chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước; các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, hình thành các chuỗi sản xuất, cung ứng có giá trị gia tăng, tham gia thị trường khu vực và toàn cầu, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại tỉnh.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và các khu công nghiệp theo hướng xác định rõ trọng tâm, lợi thế và định hướng phát triển; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, phù hợp với đặc thù của từng khu vực và bối cảnh mới.

- Điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ đầu tư gắn với hiệu quả hoạt động của dự án; tổ chức hậu kiểm, thu hồi ưu đãi, hỗ trợ nếu không thực hiện theo cam

kết; ưu tiên các dự án có cam kết sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, đóng góp lớn vào đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, đào tạo và sử dụng nhân lực và phát triển nhà cung ứng trong nước, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên, năng lượng và tuân thủ pháp luật.

- Chủ động tiếp cận, nắm bắt vướng mắc, khó khăn của các nhà đầu tư nước ngoài hiện hữu để xác định những khó khăn hiện nay, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật. Khẩn trương xử lý dứt điểm các vướng mắc của doanh nghiệp do khâu thực thi.

3. Phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu của các ngành, lĩnh vực ưu tiên, các cụm liên kết ngành, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và dự án chiến lược; đẩy mạnh liên kết giữa Nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

- Có chính sách hỗ trợ cho các dự án đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài liên kết với các trường, cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp trong tỉnh, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài sử dụng, đào tạo và từng bước giao nhiệm vụ kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế, vận hành chuỗi cung ứng cho lao động trong nước.

- Đổi mới giáo dục đào tạo và nâng cao kỹ năng cho người lao động; ưu tiên các ngành công nghệ, kỹ thuật, dữ liệu, tự động hóa, quản trị sản xuất, logistics, tài chính và các lĩnh vực mới có nhu cầu cao. Tổ chức lại các cơ sở đào tạo nghề hiện có trong tỉnh để hình thành các trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu làm việc cho các dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn.

- Tăng cường hỗ trợ kết nối cung cầu lao động thông qua các phiên giao dịch việc làm định kỳ hoặc các phiên giao dịch trực tiếp và trực tuyến; đẩy mạnh hỗ trợ kết nối tuyển dụng cho các doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp tuyên truyền công tác tuyển dụng lao động trên nhiều kênh, nhiều phương tiện.

4. Tập trung cải thiện hạ tầng và đất đai phục vụ thu hút đầu tư nước ngoài

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, bố trí hợp lý không gian phát triển công nghiệp gắn với lợi thế từng địa bàn và liên kết vùng; gắn phát triển khu công nghiệp với đô thị, nhà ở và hạ tầng xã hội, bảo đảm điều kiện sống, làm việc của người lao động; hình thành các khu vực sản xuất công nghiệp chuyên sâu, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án giao thông chiến lược, các công trình hạ tầng trọng điểm của tỉnh; ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Đông Nam; hạ tầng cụm công nghiệp; các công trình hạ tầng kết nối

và trung tâm logistics ở cảng biển, sân bay quốc tế, đường bộ, đường sắt cao tốc, đường thủy nội địa và các vùng động lực; sẵn sàng mặt bằng cho các dự án lớn, các tổ hợp công nghiệp chiến lược, công nghiệp phụ trợ để thu hút các dự án đầu tư phù hợp định hướng phát triển của tỉnh Nghệ An.

- Phát triển Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, các khu công nghiệp theo hướng sinh thái, thông minh, chuyên ngành, tích hợp hạ tầng sản xuất với hạ tầng dịch vụ logistics, hạ tầng xã hội phục vụ người lao động (nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao). Phát triển hạ tầng theo cụm, ngành chiến lược gắn với không gian phát triển, quy hoạch tỉnh, xử lý môi trường.

- Hoàn thiện hạ tầng số và cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và kết nối nhà đầu tư; thúc đẩy dùng chung dữ liệu, chuẩn hóa quy trình, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý, giảm chi phí tuân thủ.

- Kết hợp các công nghệ số mới như công nghệ thực tế ảo để xây dựng bản đồ số về các khu công nghiệp và cụm công nghiệp gắn với mô tả hiện trạng sản xuất để hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận đầy đủ thông tin, lựa chọn địa điểm đầu tư phù hợp tại tỉnh Nghệ An.

5. Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; thu hút đầu tư có chọn lọc, nâng cao chất lượng dòng vốn FDI

- Chuyển từ thu hút đầu tư theo chiều rộng sang thu hút các dự án tạo giá trị gia tăng cao, chuyển giao công nghệ và liên kết doanh nghiệp trong nước; hạn chế các dự án sử dụng nhiều tài nguyên, tiêu hao năng lượng.

- Rà soát, xác định một số lĩnh vực cốt lõi cần ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài như: Công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị số; trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, internet vạn vật và chuỗi khối; công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến; công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến, công nghiệp xanh; logistics hiện đại, dịch vụ chuỗi cung ứng, dịch vụ tài chính, thương mại, đổi mới sáng tạo và các dịch vụ giá trị gia tăng cao. Thường xuyên rà soát, cập nhật đối với các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn từng giai đoạn phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh và yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Về địa bàn: Tập trung thu hút đầu tư nước ngoài vào Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, các khu công nghiệp (VSIP Nghệ An, WHA, KCN Hoàng Mai I, KCN Hoàng Mai II,...), các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển cụm liên kết ngành và không gian phát triển gắn với lợi thế vị trí, đầu mối giao thông, logistics, hạ tầng số, năng lượng, đô thị và liên kết vùng để thu hút đầu tư nước ngoài thế hệ mới.

- Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi vượt trội, gắn với yêu cầu kết quả thực hiện, quy trình thủ tục đầu tư đặc thù, riêng biệt và linh hoạt cho các dự án cốt lõi ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài.

6. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước

- Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của Trung ương; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tỉnh nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ; hình thành các doanh nghiệp đầu đàn trong các lĩnh vực có lợi thế của Nghệ An.

- Hình thành cơ sở dữ liệu doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ của tỉnh; phát triển liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, nâng cao giá trị gia tăng nội địa, sức cạnh tranh của sản phẩm. Đẩy mạnh triển khai các chương trình phát triển kinh tế tư nhân, công nghiệp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển công nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa đủ năng lực kết nối với các nhà đầu tư nước ngoài.

- Khuyến khích các doanh nghiệp FDI sử dụng nhà cung cấp trong nước, trong tỉnh; có cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, phát triển, đào tạo lao động trong nước, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số để được hưởng các ưu đãi đầu tư theo kết quả thực hiện; công bố nhu cầu mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quản trị và lộ trình nội địa hóa.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Tăng cường sự phối hợp giữa tỉnh Nghệ An với các Bộ, ngành Trung ương, liên kết với các tỉnh trong khu vực Bắc Trung Bộ và các địa phương khác trong cả nước để chủ động tiếp cận, vận động các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp công nghệ cao, định chế tài chính, quỹ đầu tư lớn và trung tâm đổi mới sáng tạo trên thế giới đầu tư vào tỉnh Nghệ An.

- Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới. Kết nối với Cục Đầu tư nước ngoài, cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam (JETRO, KOTRA, AmCham, EuroCham,...) để xác định rõ nhà đầu tư chiến lược, thu hút dự án công nghệ cao, quản trị hiện đại, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tránh xúc tiến đầu tư dàn trải. Chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ với các dự án đã triển khai thành công trong Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp để kết nối với các nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn; tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan,... đồng thời mở rộng thu hút đầu tư từ các nước sở hữu công nghệ nguồn thuộc nhóm G7.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; bộ ấn phẩm, tài liệu, phim xúc tiến đầu tư đa ngữ; khai thác, cập nhật Hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.

- Công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thị trường trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường cơ chế đối thoại, tiếp nhận kiến nghị của nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai, mở rộng dự án tại tỉnh Nghệ An.

8. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

- Các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh phải tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về đầu tư, điều ước quốc tế và pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài; chủ động phòng ngừa để không phát sinh khiếu kiện, tranh chấp quốc tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đầu tư nước ngoài.

- Tổ chức thẩm định và đánh giá cẩn trọng về công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, môi trường, suất đầu tư,... đối với các dự án trong các lĩnh vực mà nhà đầu tư có dấu hiệu lợi dụng xuất xứ tại Việt Nam để lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, lẩn tránh thuế.

- Tổ chức thẩm định và thực hiện đầy đủ các quy định về rà soát yếu tố bảo đảm quốc phòng - an ninh đối với các dự án thực hiện tại địa bàn biên giới, khu vực biển, khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng - an ninh.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư và cam kết của nhà đầu tư; kịp thời xử lý vi phạm, thu hồi ưu đãi hoặc áp dụng biện pháp phù hợp đối với trường hợp không thực hiện đúng cam kết, sử dụng lãng phí đất đai, tài nguyên, năng lượng; thực hiện giám định độc lập giá trị vốn góp, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong trường hợp cần thiết.

- Tôn vinh, khen thưởng kịp thời các nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ pháp luật, có đóng góp tích cực, thực chất, dài hạn cho phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An.

- Tổ chức triển khai, cập nhật và khai thác hiệu quả Cổng một cửa đầu tư quốc gia, tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

9. Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài

Triển khai thực hiện có hiệu quả và rà soát, cập nhật, hoàn thiện cơ chế chính sách của Trung ương liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài để cơ

quan có thẩm quyền thu hút đầu tư nước ngoài phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn và yêu cầu phát triển của tỉnh Nghệ An.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng và triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại các đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, thiết thực, đảm bảo yêu cầu đặt ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

3. Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện, trong đó cần xác định rõ các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; báo cáo hằng năm và tổng kết theo yêu cầu của Trung ương.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này đến từng chi bộ, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này, đồng thời đề xuất các vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Các CQ chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Nghĩa Hiếu